**TUẦN 25**



 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Kiến thức cần nhớ**

**Phép nhân phân số . Tìm phân số của một số. Phép chia phân số**

**1. Phép nhân phân số**

**a) Quy tắc**: Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

 

Lưu ý:

+) Sau khi làm phép nhân hai phân số, nếu thu được phân số chưa tối giản thì ta phải rút gọn thành phân số tối giản.

+) Khi nhân hai phân số, sau bước lấy tử số nhân tử số, mẫu số nhân mẫu số, nếu tử số và mẫu số cùng chia hết cho một số nào đó thì ta rút gọn luôn, không nên nhân lên sau đó lại rút gọn.

   

**b) Các tính chất của phép nhân phân số**

+) Tính chất giao hoán: Khi đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi

a × b = b × a

+) Tính chất kết hợp: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của hai phân số còn lại.

(a × b) × c = a × (b × c)

+ Tính chất phân phối: Khi nhân một tổng hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân lần lượt từng phân số của tổng với phân số thứ ba rồi cộng các kết quả đó lại với nhau.

(a + b) × c = a × c + b × c

****+ Nhân với số 1: Phân số nào nhân với 1 cũng bằng chính phân số đó.

a × 1 = 1 × a = a

+ Nhân với số 0: Phân số nào nhân với 0 cũng bằng 0.

a × 0 = 0 × a = 0

**2. Phép chia phân số**

**a) Phân số đảo ngược**

Phân số đảo ngược của một phân số là phân số đảo ngược tử số thành mẫu số, mẫu số thành tử số.

Ví dụ: Phân số $\frac{3}{2}$ gọi là phân số đảo ngược của phân số $\frac{2}{3}$.

b) Phép chia hai phân số

Quy tắc: Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.



**3. Tìm phân số của một số**

**Muốn tìm giá trị phân số của một số cho trước ta lấy số đó nhân với phân số.**

Công thức: Muốn tìm $\frac{m}{n}$  của b, ta lấy b × $\frac{m}{n}$

(m,n là số tự nhiên, n khác 0)

Bài toán: Một rổ cam có 12 quả. Hỏi $\frac{2}{3} $số cam trong rổ là bao nhiêu quả cam?



Chú ý: Số cam được chia làm 3 phần và ta cần tìm 2 phần gồm bao nhiêu quả. Để tìm được 2 phần gồm bao nhiêu quả ta sẽ tìm 1 phần gồm bao nhiêu quả rồi nhân với 2. Do đó, để tìm của 12 ta có thể lấy 12 cho 3 rồi nhân với 2.

Bài giải

$\frac{2}{3} $số cam trong rổ là:

12 × $\frac{2}{3} $= 8 (quả )

Đáp số: 8 quả cam.

**PHIẾU 1**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Bài 1**: Tính:

  

**Bài 2**: Tính (theo mẫu):

 *Mẫu:  *

  

**Bài 3**: Tính bằng hai cách:

  

  

**Bài 4** : Đúng ghi Đ, sai ghi S:

  

**Bài 5**: Từ một tấm vải dài 20m, người ta cắt ra  chiều dài tấm vải để may áo. Hỏi tấm vải còn lại bao nhiêu mét?

Bài giải

**Bài 6**: Tính :

  

**Bài 7**: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

  

**Bài 8**: Một người có 1 tạ gạo. Buổi sáng người đó bán được số gạo đó, buổi chiều bán được số gạo còn lại đó. Hỏi sau hai buổi bán gạo, người đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

**PHIẾU 2**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Điền đáp án vào ô trống.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài**  | **Đề bài** | **Đáp án** |
| **1** | Tính: 3 × $\frac{5}{7}$ . Phân số tối giản chỉ giá trị của biểu thức trên là: …. |  |
| **2** | Tính: $\frac{5}{2}$ × ($\frac{3}{7}$ + $\frac{1}{5}$). Phân số tối giản chỉ giá trị của biểu thức trên là: …. |  |
| **3** | Phân số tối giản thích hợp điền vào chỗ chấm là: $\frac{2}{3}$ × $\frac{5}{4}$ + $\frac{2}{3}$ × $\frac{4}{5}$ = ….× ($\frac{5}{4}$ + $\frac{4}{5}$) |  |
| **4** | Một hình chữ nhật có chiều rộng $\frac{3}{5}$ m, chiều dài hơn chiều $\frac{1}{10}$ m. Chu vi của hình chữ nhật là: …..dm. |  |
| **5** | Một tấm vải dài 100 m, người chủ cửa hàng đã bán được $\frac{1}{4}$ tấm vải. Cửa hàng đã bán được số mét vải là: ………m. |  |
| **6** | $\frac{3}{5}$ của 15 là …. |  |
| **7** | Tính: $\frac{7}{15}$ : $\frac{28}{30}$ . Phân số tối giản chỉ giá trị của biểu thức trên là: …. |  |
| **8** | Tìm x, biết: $\frac{16}{3}$: x = $\frac{4}{3}$. Vậy x =…. |  |
| **9\*** | Tính nhanh: $\frac{101}{505}$ : $\frac{1}{2}$ - $\frac{10101}{50505}$ : $\frac{1}{2}$ =…. |  |
| **10\*** | Một khu đất hình bình hành có độ dài đáy là 80dm. Chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ đáy. Diện tích của hình bình hành đó là: …..m2. |  |

**II. PHẦN TỰ LUẬN: Trình bày chi tiết bài làm rồi điền đáp án vào ô trống.**

**Bài 11.** Một trường tiểu học có 800 học sinh. Số học sinh nữ bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh nữ?

Bài giải

**Bài 12.** Tổng của phân số thứ nhất và phân số thứ hai bằng $\frac{11}{15}$, tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba bằng $\frac{23}{20}$ . Tổng của phân số thứ nhất và phân số thứ ba bằng $\frac{13}{12}$ . Tìm ba phân số đó.

Bài giải

**PHIẾU 3**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỨC ĐỘ** | **CÂU** | **ĐỀ BÀI** | **Đáp án** |
| **Dễ** | **1** | Kết quả của phép tính $\frac{19}{143}$× $\frac{11}{57}$ à: (kết quả được viết dưới dạng phân số tối giản)  |  |
| **2** | x – $\frac{15}{17}$ = $\frac{16}{34}$ ; x là: (kết quả được viết dưới dạng phân số tối giản) |  |
| **3** | x : $\frac{16}{15}$ = $\frac{18}{30}$; x là: (kết quả được viết dưới dạng phân số tối giản) |  |
| **4** | Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là $\frac{2}{5}$ km; chiều dài hơn chiều rộng $\frac{2}{9}$ km; chu vi mảnh đất là: ......m |  |
| **5** | Kết quả của phép tính $\frac{12}{25}$ × $\frac{39}{17}$ × $\frac{51}{52}$ là: (kết quả được viết dưới dạng tối giản. |  |
| **Trung bình** | **6** | Số thích hợp điền vào chỗ trống: $\frac{88}{125}$ km2 = ......m2 |  |
| **7** | Một lớp học bơi có 42 học sinh nam, số học sinh nữ bằng $\frac{6}{7}$ số học sinh nam. Lớp học đó có tất cả.........học sinh.  |  |
| **8** | Một hình bình hành có độ dài đáy là $\frac{7}{8}$ m, chiều cao $\frac{3}{4}$ m. Chu vi hình bình hành đó là: ......m |  |
| **9** | Một cửa hàng lương thực buổi sáng bán được $\frac{3}{5}$ tổng số gạo, buổi chiều bán được $\frac{2}{7}$ tổng số gạo. Tính ra buổi sáng bán hơn buổi chiều là 77kg gạo. Vậy cửa hàng đó có......kg gạo.  |  |
| **10** | Kết quả của phép tính: (15 x 34 + 9)/(34 x 25 + 22) |  |
| **Khó** | **11** | Một mảnh đất hình tứ giác có diện tích 225m2. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $\frac{50}{3}$ m và có diện tích bằng $\frac{2}{3}$ diện tích mảnh đất hình tứ giác. Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là: ......m |  |
| **12** | Một hình chữ nhật có chu vi là $\frac{2}{3}$ m. Chiều dài hơn chiều rộng $\frac{1}{4}$ m. Diện tích mảnh đất đó là: .......dm2 |  |
| **13** | Tổng số kẹo của An và Bình là 48 chiếc kẹo. Nếu An cho Bình 6 chiếc kẹo thì hai bạn có số kẹo bằng nhau. Như vậy lúc đầu tỉ số kẹo của An so với Bình là: |  |
| **14** | Trên sân có 24 con gà, trong đó $\frac{3}{8}$ số gà là gà trống. Khi đó gà mái nhiều hơn gà trống……con |  |
| **15** | Tổng số gạo ở hai thùng A và B là 210 kg. Nếu lấy từ thùng A sang thùng B 20 kg thì số gạo ở thùng B nhiều hơn số gạo ở thùng A là 30 kg. Vậy lúc đầu tỉ số gạo của thùng A so với thùng B là: (phân số được viết dưới dạng phân số tối giản) |  |